

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số nội dung trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 20/GP-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 6 tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ các văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 687/BTNMT-ĐCKS ngày 09/02/2022 về việc quản lý khoáng sản khu vực khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; số 3393/BTNMT-KSVN ngày 15/5/2023 về việc nhất trí để UBND tỉnh Thanh Hóa tổ chức thẩm định, phê duyệt “Báo cáo kết quả bổ sung công trình thăm dò đánh giá chất lượng, trữ lượng đá vôi làm nguyên liệu sản xuất vôi công nghiệp trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 20/GP-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá tại mỏ đá vôi làm VLXDTT xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”; số 7326/BTNMT-

KSVN ngày 21/10/2024 về việc cấp phép/điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản đối với 02 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá vôi có hàm lượng $\text{CaCO}_3 \geq 85\%$ tại thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 20/GP-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 6 tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn; Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh về việc đính chính nội dung trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 20/GP-UBND ngày 11/01/2021;

Căn cứ Quyết định số 3442/QĐ-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và đá vôi làm nguyên liệu sản xuất vôi công nghiệp trong “Báo cáo kết quả thăm dò bổ sung khoáng sản đá vôi có hàm lượng $\text{CaCO}_3 \geq 85\%$ trong phạm vi giấy phép khai thác khoáng sản số 20/GP-UBND ngày 11/01/2021 tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Khai thác đá, sản xuất, chế biến đá vật liệu xây dựng thông thường, sản xuất bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng tại núi Gáo, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn của Công ty TNHH MTV Tân Thành 6;

Xét Đơn đề ngày 23/10/2024 (kèm hồ sơ) của Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 6 đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1718/TTr-STNMT ngày 07 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản số 20/GP-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 6 tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, cụ thể như sau:

1. Tại Điều 1 Giấy phép số 20/GP-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh có nội dung:

“Cho phép Công ty TNHH một thành viên Tân Thành 6 (Mã số doanh nghiệp: 2801158666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, có địa chỉ tại số 85, phố Cao Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 123.142,5 m²; trong đó diện tích khu vực khai thác là 86.319,5 m² được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9; diện tích khu vực khai trường là 36.823 m² được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 10,

11, 12, 13 và 14 có toạ độ xác định tại Phụ lục 1 và trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo.

- Mức sâu khai thác: Thấp nhất đến +15m.

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 2.414.452 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường;

+ Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 2.414.452m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường;

+ Trữ lượng được khai thác: 1.698.157 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.”.

Nay điều chỉnh lại như sau:

“Cho phép Công ty TNHH một thành viên Tân Thành 6 (mã số doanh nghiệp: 2801158666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, có địa chỉ tại số 85, phố Cao Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và đá vôi làm nguyên liệu sản xuất vôi công nghiệp bằng phương pháp lộ thiên tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 123.142,5 m²; trong đó diện tích khu vực khai thác là 86.319,5 m² được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9; diện tích khu vực khai trường là 36.823 m² được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 10, 11, 12, 13 và 14 có toạ độ xác định tại Phụ lục 1 và trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo.

- Mức sâu khai thác: Thấp nhất đến +15m.

- Trữ lượng địa chất: 2.494.904 m³ gồm:

+ Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 1.842.573 m³;

+ Đá vôi làm nguyên liệu sản xuất vôi công nghiệp: 652.331 m³ tương ứng 1.767.817 tấn.

- Trữ lượng địa chất còn lại tính đến ngày 15/9/2022: 1.642.719 m³ gồm:

+ Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 1.004.597 m³;

+ Đá vôi làm nguyên liệu sản xuất vôi công nghiệp: 638.122 m³ tương ứng 1.729.310 tấn.

- Trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác còn lại tính đến ngày 15/9/2022: 1.642.719 m³, gồm:

+ Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 1.004.597 m³.

+ Đá vôi làm nguyên liệu sản xuất vôi công nghiệp: 638.122 m³ tương ứng 1.729.310 tấn.

- Trữ lượng khai thác (từ thời điểm ngày 15/9/2022): 1.549.320 m³ gồm:

+ Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 947.479 m³.

+ Đá vôi làm nguyên liệu sản xuất vôi công nghiệp: 601.841 m³ tương ứng 1.630.988 tấn”.

* Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép số 20/GP-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh.

Điều 2. Công ty TNHH một thành viên Tân Thành 6 có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định tại Giấy phép số 20/GP-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời với Giấy phép số 20/GP-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Trưởng Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, Giám đốc Công ty TNHH MTV Tân Thành 6 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- UBND xã Trường Lâm, tx. Nghi Sơn;
- Lưu: VT, CN (T11.28).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang